

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung, thu hồi dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (đợt 1) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Tài chính.

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-STC ngày 04/6/2025 của Sở Tài chính phân bổ dự toán ngân sách địa phương thực hiện chế độ đối với công chức nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-STC ngày 09/6/2025 của Sở Tài chính phân bổ dự toán ngân sách nhà nước thực hiện chế độ đối với công chức nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Sở Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-STC ngày 13/6/2025 của Sở Tài chính giao dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 (đợt 1) và Quyết định số 241/QĐ-STC ngày 17/6/2025 phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (đợt 1) cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Sở Tài chính;

Căn cứ Thông báo số 577/QĐ-STC ngày 16/6/2025 của Sở Tài chính về thu hồi dự toán chi thường xuyên đã bố trí trong dự toán ngân sách năm 2025 của các đơn vị dự toán cấp tỉnh (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-STC ngày 23/6/2025 của Sở Tài chính về Thu hồi dự toán chi thường xuyên đã bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (đợt 1) cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Sở Tài chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung, thu hồi dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (đợt 1) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Tài

chính (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Anh Tú

PHỤ LỤC BỔ SUNG DỰ TOÁN (ĐỢT 1)
(Kèm Quyết định số: /QĐ-STC ngày /6/2025)
Đơn vị: VĂN PHÒNG SỞ TÀI CHÍNH
MÃ QHNS: 1134446

Chương 418. ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Tổng số giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				Văn phòng Sở	
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	6,891,572,525	6,891,572,525	6,891,572,525	
	Bao gồm				
L340, K341	A. Chi quản lý nhà nước	6,891,572,525	6,891,572,525	6,891,572,525	
1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (mã nguồn 13)	137,000,000	137,000,000	137,000,000	
	Chi lương bổ sung	137,000,000	137,000,000	137,000,000	
2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (mã nguồn 12)	2,728,000,000	2,728,000,000	2,728,000,000	
	- Trợ cấp Tết	160,000,000	160,000,000	160,000,000	
	- Tiền thưởng theo Nghị định 73/NĐ-CP	1,896,000,000	1,896,000,000	1,896,000,000	
	- Kinh phí thực hiện sắp xếp, di dời cơ sở vật chất khi hợp nhất (Sở Kế hoạch và Đầu tư)	372,000,000	372,000,000	372,000,000	
	- Kinh phí phục vụ di dời tổ chức lại bộ máy (Sở Tài chính)	300,000,000	300,000,000	300,000,000	
3	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (mã nguồn 23)	4,026,572,525	4,026,572,525	4,026,572,525	
	- Kinh phí thực hiện chế độ đối với công chức nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP	4,026,572,525	4,026,572,525	4,026,572,525	

PHỤ LỤC THU HỒI DỰ TOÁN (ĐỢT 1)
(Kèm Quyết định số: /QĐ-STC ngày /6/2025)

Đơn vị: VĂN PHÒNG SỞ TÀI CHÍNH
MÃ QHNS: 1134446

Chương 418.

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Tổng số giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				Văn phòng Sở	
	THU HỒI DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 (ĐỢT 1)				
	Bao gồm				
	Nguồn Ngân sách nhà nước	10,971,783,000	10,971,783,000	10,971,783,000	
L340, K341	Chi quản lý nhà nước	10,971,783,000	10,971,783,000	10,971,783,000	
	Kinh phí không thường xuyên (không tự chủ)	10,971,783,000	10,971,783,000	10,971,783,000	
	- Kinh phí sửa chữa Trụ sở Sở Tài chính	10,971,783,000	10,971,783,000	10,971,783,000	